TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS-PT
Ngày: 20-02-2020
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Bà Huỳnh Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Đặng Thị Cẩm Chi – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2019/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến T, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Kim C, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số nhà 213, Quốc lộ 62, khu phố 1, phường 3, thị xã Kiến T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số nhà 205, Quốc lộ 62, khu phố 1, phường 3, thị xã Kiến T, tỉnh Long An

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số nhà 205, Quốc lộ 62, khu phố 1, phường 3, thị xã Kiến T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2019, các lời khai của nguyên đơn bà Lý Kim C tại Tòa án cấp sơ thẩm như sau:

Ngày 10/12/2018, bà Trần Thị M có vay bà số tiền 90.000.000 đồng, có làm biên nhận, bà M ký tên, ông T không ký tên nhưng ông T có biết việc bà M vay tiền của bà, bà không nhớ lãi suất thỏa thuận, mục đích bà M vay tiền để lo đám cưới cho con trai của bà M và ông T, hẹn thời hạn trả là cuối tháng 02/2019. Đến nay, bà M chưa trả cho bà khoản tiền gốc, lãi nào. Bà M, ông T không cầm cố, thế chấp tài sản cho bà.

Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền gốc là 90.000.000đồng, không tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị M trình bày: Bà và ông T là vợ chồng. Bà thừa nhận vay bà C nhiều lần và cuối năm 2017 tổng kết lại thì bà còn nợ bà C số tiền 90.000.000đồng, mục đích vay tiền là để bà buôn bán và trả nợ cho người khác. Ngày 10/12/2018, bà viết giấy biên nhận và ký tên hẹn đến cuối tháng 02/2019 sẽ trả đủ nợ gốc cho bà C. Khi vay chỉ có bà ký tên, chồng bà hoàn toàn không biết về sự việc này, bà không cầm cố, thế chấp tài sản cho bà C. Đây là khoản nợ riêng của bà, nên cá nhân bà trả cho bà C số tiền gốc là 90.000.000đồng và do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần 1.000.000đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ, thời gian bắt đầu trả là vào tháng 02/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông là chồng của bà M, ông không biết việc vay nợ của bà M nên ông không đồng ý cùng liên đới trả nợ.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng kết quả không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 40/2019/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến T, tỉnh Long An đã xử: Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 177, 186, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 288, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27, 30, 37 của Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Kim C. Buộc bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lý Kim C số tiền 90.000.000đồng (chín mươi triệu đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới chịu 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo và thi hành án của các đương sự.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, bị đơn bà Trần Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xem xét lại số tiền 90.000.000đồng bà M có nghĩa vụ trả cho bà C.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Trần Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp chứng cứ mới.

Bị đơn bà Trần Thị M trình bày: Bà xác định bà có nợ bà C 90.000.000đồng, do làm ăn thua lỗ nên bà vay tiền của bà C để trả nợ cho người khác, bà đề nghị xem xét lại trong 90.000.000đồng gồm 50.000.000đồng tiền gốc, phần lại là tiền lãi, hiện hoàn cảnh bà khó khăn nên bà yêu cầu trả dần mỗi tháng 500.000đồng đến hết số tiền 90.000.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông là chồng của bà M, ông có công việc ổn định, thu nhập của ông dùng để nuôi con ăn học, thu nhập của bà M dùng để chi tiêu trong gia đình. Ông không biết bà M vay tiền của bà C nên ông không đồng ý cùng bà M trả nợ cho bà C.

Nguyên đơn bà Lý Kim C trình bày: Số tiền 90.000.000đồng là tiền gốc, từ khi vay đến nay bà M chưa trả gốc và lãi. Mặc dù ông T không ký vào giấy nhận nợ nhưng ông T biết bà M vay tiền, tiền vay bà M sử dụng trong gia đình nên ông T cùng bà M trả nợ cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà M trình bày có vay của bà C nhiều lần, năm 2018 giữa bà và bà C gút nợ với tổng số tiền vay là 90.000.000đồng, bà có viết giấy nợ cho bà C. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà M đồng ý trả cho bà C số tiền vay 90.000.000đồng, bà chỉ yêu cầu trả dần. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà M cho rằng trong 90.000.000đồng thì tiền gốc là 50.000.000đồng, phần còn lại là tiền lãi nhưng bà không cung cấp được chứng chứng chứng minh. Bà M vay tiền để trả nợ cho người khác và chi tiêu trong gia đình nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc vợ chồng bà M, ông T cùng liên đới trả nợ là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà M thực hiện đúng hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị M, thấy rằng:

[2.1] Nguyên đơn bà Lý Kim C trình bày ngày 10/12/2018, bà Trần Thị M có vay bà số tiền 90.000.000đồng, có làm biên nhận. Ông T không ký tên vào giấy nợ nhưng ông T có biết việc bà M vay tiền của bà, bà M hứa trả nợ vào cuối tháng 02/2019. Tuy nhiên, đến nay bà M vẫn không trả tiền gốc và lãi cho bà nên bà yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền gốc là 90.000.000đồng. Bị đơn bà Trần Thị M thừa nhận có vay bà C nhiều lần và cuối năm 2018 tổng kết lại thì bà còn nợ bà C số tiền 90.000.000đồng, mục đích vay tiền là để bà buôn bán và trả nợ cho người khác. Ngày 10/12/2018, bà viết giấy biên nhận và ký tên hẹn đến cuối tháng 02/2019 sẽ trả đủ nợ gốc cho bà C. Khi vay chỉ có bà ký tên, chồng bà hoàn toàn không biết về sự việc này, cá nhân bà đồng ý trả cho bà C số tiền gốc là 90.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà M cho rằng trong số tiền 90.000.000đồng tiền tiền gốc là 50.000.000đồng, tiền lãi 40.000.000đồng nhưng không được bà C thừa nhận, bà M không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà M xác định bà nợ bà C số tiền 90.000.000đồng tiền gốc, bà chỉ yêu cầu được trả dần. Từ đó có đủ căn cứ xác định bà M còn nợ bà C 90.000.000đồng.

[2.2] Về trách nhiệm trả nợ của ông Nguyễn Văn T: Bà M và ông T là vợ chồng, mục đích bà M vay tiền để trả nợ, chi tiêu trong gia đình và buôn bán nhằm sinh lợi đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C là buộc bà M và ông T phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 90.000.000đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Về yêu cầu được trả dần của bà M: Tại phiên tòa phúc thẩm bà M yêu cầu được trả dần số tiền 90.000.000đồng nhưng không được bà C đồng ý nên không chấp yêu cầu trả dần của bà M.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của bà M là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà M phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị M.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 40/2019/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 177, 186, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 280, 288, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 27, 30, 37 của Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Kim C. Buộc bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lý Kim C số tiền 90.000.000đồng (chín mươi triệu đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm Buộc bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới chịu 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị M phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007330 ngày 29/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến T, tỉnh Long An.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm Phán **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Văn Đức - Huỳnh Thị Phượng **Huỳnh Thị Hồng Vân**